

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2017/HNGĐ-ST

Ngày 23-01-2018.

V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Nhung;

Bà Dương Thị Mỹ Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Hành – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng tham gia phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 549/2017/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017, về: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị H, sinh năm 1988; có mặt.

Hộ khẩu thường trú: ấp BP, xã BT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

Tạm trú tại: ấp PT, xã PC, huyện TB, tỉnh Tây Ninh

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1985; vắng mặt.

Địa chỉ: ấp BP, xã BT, huyện TB, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn ly hôn ngày 24 tháng 8 năm 2017 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, nguyên đơn chị Ngô Thị H trình bày:

Chị và anh T quen nhau từ khi còn đi học. Sau khi tốt nghiệp, chị và anh T quyết định tiến tới hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã PC, huyện TB. Sau khi cưới,

chị về làm dâu bên nhà chồng, cuộc sống của vợ chồng khá hạnh phúc. Từ năm 2012, anh T không còn quan tâm chị như trước nữa, thường xuyên đi về thất thường, khoảng 3 năm nay không phụ chị kinh tế để chăm sóc con cái. Vào năm 2016, chị có nộp đơn ly hôn anh T, vụ án được Tòa án đưa ra xét xử, tại phiên tòa anh T nhận lỗi và hứa sửa sai nên chị rút đơn lại và Tòa án ra quyết định đình chỉ vào ngày 09-02-2017. Chị về nhà sống chung lại với anh T được 06 tháng thì nhận thấy anh T cũng không có thay đổi nên chị về nhà cha mẹ ruột sống 04 tháng nay và quyết định nộp đơn ly hôn. Nay chị vẫn giữ yêu cầu ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Như Ý, sinh ngày 06-8-2011, cháu Ý đang sống với chị từ khi ly thân. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Ý, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Chị làm công nhân thu nhập hàng tháng là 4.000.000 đồng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ ai.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Nguyễn Minh T trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian chung sống, con chung, tài sản chung, nợ chung là đúng. Anh thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn như lời trình bày của chị H nhưng có nguyên nhân là do anh được điều chuyển công tác về công an tỉnh Tây Ninh nên không thể về nhà thường xuyên để thăm gia đình, còn về lương của anh phần lớn dành để trả nợ riêng của anh với Ngân hàng, hàng tháng trừ thẳng vào lương không còn lại bao nhiêu nên không đủ để lo cho con, nhưng anh đã trả sắp xong chỉ còn một năm nữa là hết nợ. Về tình cảm, anh vẫn còn thương chị H, anh hứa sẽ khắc phục lỗi của mình. Chị H yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn với chị H mà yêu cầu đoàn tụ.

Nếu Tòa giải quyết ly hôn thì về con chung, anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có nợ ai.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự; Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa dân sự. Những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự, chấp hành tốt Nội quy phiên tòa.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H đối với anh T.

Về con chung: Giao cháu ý cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận chị H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và lời trình bày của đương sự tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T là phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T qua một thời gian tìm hiểu và tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2010, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống giữa chị H và anh T phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do anh T không chăm lo cuộc sống gia đình, đi làm thì về nhà thất thường. Mặt khác, chị H đã một lần nộp đơn yêu cầu ly hôn tại Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, sau đó chị H rút đơn để vợ chồng đoàn tụ. Tuy nhiên, vợ chồng tiếp tục phát sinh mâu thuẫn. Nay chị H yêu cầu ly hôn nhưng anh T không đồng ý. Xét yêu cầu đoàn tụ của anh T thấy rằng: Anh T thừa nhận mâu thuẫn như chị H trình bày nhưng vẫn không thay đổi để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc mặc dù chị H đã cho anh nhiều cơ hội. Mặt khác, anh cũng không có giải pháp nào để vợ chồng hàn gắn hạnh phúc. Do đó, xét yêu cầu đoàn tụ của anh T không có cơ sở. Điều đó cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã đến mức độ trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, có cơ sở chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Nguyễn Như Ý, sinh ngày 06-8-2011, hiện đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con chung. Xét thấy, từ khi ly thân đến nay, chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Y, chị H làm công nhân có thu nhập ổn định, nên cần giao cháu Ý cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con: do chị H không yêu cầu nên anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016;

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Ngô Thị H đối với anh Nguyễn Minh T.

Chị Ngô Thị H được ly hôn anh Nguyễn Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Như Ý, sinh ngày 06-8-2011 cho chị H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không yêu cầu.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

4. Án phí: Chị Ngô Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hôn nhân và gia đình, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí số 0009233 ngày 18-10-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bàng, chị H đã nộp đủ án phí.

Báo cho chị H biết, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh T vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Trảng Bàng;
- Chi cục THADS H.Trảng Bàng;
- UBND xã Phước Chỉ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Các đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Thị Cẩm